

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 16 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						195 992	37 580	158 412			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>75 056</u>	<u>2 729</u>	<u>72 327</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						3 200	2 729	471			
1		KDT CẦU ĐUÔNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XÔ 1C	1 000	550	450	ĐỒ	TD	
2		KDT MIỀN BẮC	12/09	1246/09		HD 3833	CÁM 1	2 200	2 179	21	15/09	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						71 856		71 856			
1		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CÁM 1	900		900		TD	
2		KDT HÀ BẮC	19/08	1186/08		BN 0935	CÁM 6A.1	1 170		1 170		PTCB	
3		THAN SÔNG HỒNG	20/08	1187/08		BN 1799	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
4		KDT BẮC THÁI	22/08	1196/08		BN 1158	CÁM 1	850		850		TD	
5		KDT BẮC THÁI	26/08	1998/08		BN 2022	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
6		KDT BẮC THÁI	30/08	1205/08		NB 8011	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
7		KDT BẮC THÁI	30/08	1206/08		BN 1363	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
8		KDT BẮC THÁI	30/08	1207/08		NB 8111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
9		KDT HÀ BẮC	31/08	1209/08		BN 2168	CÁM 6A.1	1 500		1 500		PTCB	
10		ĐT TM DV	01/09	1215/09		BN 1336	CỤC XÔ 1C	1 020		1 020		TD	
11		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
12		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XÔ 1C	990		990		TD	
13		ĐT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
14		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
15		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1229/09	19/09	BN 1879	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
16		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
17		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CÁM 1	900		900		TD	
18		SÔNG HỒNG	08/09	1236/09		BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
19		CP TTC	09/09	1241/09		HN 2089	CỤC 4A.1	1 250		1 250		TD	
21		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/09	1248/09		VIỆ THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000		25 000			
		ĐIỆN DUYÊN HẢI	15/09	1249/09		VIỆ THUẬN 168	CÁM 6A.1	25 000		25 000			
		COALIMEX	15/09	1250/09	22/09	BN 0979	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>64 600</u>	<u>27 155</u>	<u>37 445</u>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						27 400	27 155	245			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	08/09	1239/09		HẢI NAM 79	CÁM 6A.10	27 400	27 155	245	16/09		KDTC:P.9.294,64 - CLM:12.792,33 - KVCP:5.067,84
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						37 200		37 200			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 16 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	01/09	1213/09		VIỆT THUẬN 075-01	CẨM 6A.14	7 300		7 300			
3		ĐIỆN VŨNG ANG	01/09	1214/09		STAR CITY	CẨM 5A.10	21 300		21 300			
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>36 301</u>	<u>3 090</u>	<u>33 211</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>3 963</i>	<i>3 090</i>	<i>873</i>			
1		HẢI PHÒNG	10/9	413	17/9	BN - 2699	CẨM 8A	1 963	1 927	36	15/9		
2		THANH HOÁ	14/9	595	21/9	KHÁNH MINH 01	CẨM 8A	2 000	1 164	836	DỠ		
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>32 338</i>		<i>32 338</i>			
1		XD CN MỎ	07/9	251/7	21/9	BN - 2128	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	
2		CP ĐTTM&DV	05/9	144	20/9	BN - 1883	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	
3		CP ĐTTM&DV	05/9	145	20/9	BN - 1296	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
4		COALIMEX	05/9	164	20/9	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
5		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	07/9	171	21/9	BN - 1468	CẨM 7C	1 149		1 149		TD	
6		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/9	208	20/9	BN - 2122	CẨM 8A	1 980		1 980		TD	
7		NINH BÌNH	07/9	252	21/9	HD 6899	CẨM 7B	2 754		2 754		PT CB	
8		CP HÀNG HẢI VN	07/9	254	21/9	BN - 2633	CẨM 8A	1 837		1 837		TD	
9		CP HÀNG HẢI VN	07/9		21/9	BN - 1799	CỤC 1B	1 090		1 090		TD	
10		CP ĐTTM&DV	08/9	292	22/9	BN - 1959	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	
11		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CẨM 7B	1 000		1 000		TD	
12		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930		TD	
13		NINH BÌNH	11/9	443	18/9	BN - 1309	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
14		XD CN MỎ	11/9	451	18/9	BN - 1789	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	
15		HẢI NỘI	11/9	452	18/9	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
16		MIỀN BẮC	11/9	457	18/9	BN - 2368	CẨM 8A	1 600		1 600		TD	
17		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DUỖNG	13/9	565B	19/9	BN - 2482	CẨM 8A	1 650		1 650		TD	
18		CP HÀNG HẢI VN	14/9	578	21/9	HP - 4882	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
19		MIỀN BẮC	14/9	596	21/9	BN - 2168	CẨM 8A	1 510		1 510		TD	
20		NINH BÌNH	14/9	600	21/9	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
21		CẦU ĐUÔNG	14/9	603	21/9	HN - 2187	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
22		SÔNG HỒNG	15/9	638	21/9	BN - 0936	CẨM 7C	1 050		1 050		TD	
23		CẦU ĐUÔNG	15/9	639	21/9	BN - 2335	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
24		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	15/9	643	21/9	BN - 2839	CẨM 7B	2 748		2 748		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 16 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]

